



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 1 MATCH

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	9	2	7	18	38.89
	8	LEE Man Sing	7	2	5	14	35.71
	9	CHUNG Wai Sze	-	1	1	2	0.00
	11	SIU Cheong Hung	8	2	19	29	20.69
	12	WU Lok Kan	1	-	-	1	100.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	4	5	2	11	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	23	14	18	55	16.36
Team Totals			52	26	52	130	20.00

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	-	1	1	2	0.00
	8	LEE Man Sing	1	8	3	12	0.25
	9	CHUNG Wai Sze	2	2	2	6	0.50
	11	SIU Cheong Hung	2	1	2	5	0.50
	12	WU Lok Kan	-	2	2	4	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	2	4	6	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	1	3	4	0.00
Team Totals			5	17	17	39	1.25

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	1	1	0.00
	7	LAM Chun Man	-	-	13	13	0.00
	8	LEE Man Sing	-	-	5	5	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	3	10	13	0.00
	11	SIU Cheong Hung	2	1	13	16	0.50
	12	WU Lok Kan	-	-	4	4	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	5	5	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	1	8	9	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	5	9	15	0.25
Team Totals			3	10	68	81	0.75


Team	Opponent Errors & Team Faults	20	2
-------------	--	----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 1 MATCH

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	1	-	1	0.00
	7	LAM Chun Man	-	1	9	10	0.00
	8	LEE Man Sing	-	1	-	1	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	4	7	11	0.00
	11	SIU Cheong Hung	4	-	3	7	1.00
	12	WU Lok Kan	-	-	2	2	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	2	4	8	14	0.50
	14	KWOK Chung Kan	1	2	1	4	0.25
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	8	9	0.25
Team Totals			8	13	38	59	2.00

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	3	-	6	9	0.75
	7	LAM Chun Man	-	-	2	2	0.00
	8	LEE Man Sing	-	-	1	1	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	40	-	56	96	10.00
	11	SIU Cheong Hung	4	-	1	5	1.00
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	3	-	4	7	0.75
	14	KWOK Chung Kan	-	-	2	2	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	1	-	-	1	0.25
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	0.00
Team Totals			51	-	72	123	12.75

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	0.00
	7	LAM Chun Man	10	2	4	16	62.50
	8	LEE Man Sing	-	-	-	-	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	0.00
	11	SIU Cheong Hung	21	1	14	36	58.33
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	16	2	10	28	57.14
	14	KWOK Chung Kan	4	-	4	8	50.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	0.00
Team Totals			51	5	32	88	57.95

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot